

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 93/NQ-CP); UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Chủ động nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên; thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả; nâng cao chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế nhằm đóng góp tích cực vào quá trình tăng trưởng kinh tế của tỉnh;

- Tăng cường các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng nông sản ra thị trường thế giới.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn tại địa phương, bám sát vào phân công nhiệm vụ của Nghị quyết số 93/NQ-CP, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương để kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo đột phá trong thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững;

- Thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu phải gắn với nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện để xác định trách nhiệm, nguyên nhân và kinh nghiệm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để phù hợp với các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt là những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuế, đầu tư, thương mại, môi trường, quản lý thị trường... nhằm giải phóng các nguồn lực cho phát triển, đảm bảo hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế,... và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi;

- Xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát của các lĩnh vực kinh tế - xã hội áp dụng các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới/tích hợp để có chính sách quản lý phát triển kịp thời và phù hợp nhằm thúc đẩy kinh tế số, sáng tạo, khởi nghiệp. Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp;

- Xây dựng và triển khai thực thi các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý từ các cường quốc trên thế giới; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực hội nhập tại địa phương;

- Thúc đẩy, tăng cường phối hợp với các cơ quan bộ, ngành; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các hiệp hội doanh nghiệp nhằm ứng phó và xử lý kịp thời, hiệu quả các diễn biến bất lợi trong thương mại - đầu tư quốc tế có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh nói riêng và của Việt Nam nói chung;

- Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý tại các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, các doanh nghiệp và người dân về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu cần đáp ứng khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận cao và tham gia hiệu quả vào quá trình hội nhập;

- Triển khai kịp thời chính sách tiền tệ; đẩy mạnh chuyển đổi số ngành ngân hàng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ ngân hàng số và tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán;

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tính bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh mang đến sự ổn định và dễ dự đoán của chính sách. Đưa ra các mục tiêu,

nhệm vụ cụ thể, thực chất hơn để giải quyết triệt để được những vấn đề còn vướng mắc đối với môi trường kinh doanh. Khắc phục tình trạng thiếu kết nối, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đối với từng lĩnh vực phụ trách. Phân định trách nhiệm rõ ràng đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì để doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc triển khai. Thực hiện thực chất, hiệu quả các quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh phát triển ổn định, tăng năng suất, chất lượng, tạo nền tảng, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, kinh doanh, xuất nhập khẩu, thuế... và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX);

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 23/02/2023 về thực hiện Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hoá tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững; đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu, thúc đẩy áp dụng các giải pháp về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp trong thương mại quốc tế;

- Đổi mới phương thức, tăng hiệu quả triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương; phát triển thương mại điện tử. Tăng cường phối hợp với Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị liên quan để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; đồng thời, thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại, hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp Việt Nam trong các vụ việc tranh chấp thương mại;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài, giai đoạn 2021-2025, số 1595/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Đề án Kết nối, thu hút, phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 6675/KH-UBND ngày 16/12/2021 về thực hiện Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025, số 1244/KH-UBND ngày 25/3/2022 về thực hiện Đề án Kết nối, thu hút, phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, số 13/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị

số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về hợp phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2026;

- Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó tập trung cải thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng thương mại, logistics, phục vụ hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hóa; tăng cường vận động xã hội hóa đầu tư, xúc tiến các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong quản lý Nhà nước hướng tới xây dựng Chính phủ số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 và Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Thực thi hiệu quả các cam kết FTA

- Rà soát, khắc phục sự chùng chéo giữa các sở, ngành và đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy hiệu quả vai trò của cơ quan chủ trì trong việc thực thi các cam kết FTA; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế,... có liên quan và tác động đến nhiều sở, ngành và UBND huyện, thành phố;

- Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; đặc biệt là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP, tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường¹;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 683/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 22/12/2021 triển khai Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”²;

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh

¹ Kế hoạch số 29/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 28/2/2019 về việc thực hiện Hiệp định CPTPP; Kế hoạch số 263/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 15/9/2020 về việc thực hiện Hiệp định EVFTA; Kế hoạch số 151/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 02/3/2022 về việc thực hiện Hiệp định RCEP.

² Triển khai Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới;

- Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững

- Chú trọng xây dựng các kịch bản ứng phó/thích ứng hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh,... trong thời gian tới. Tiến hành các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Duy trì và cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành có nguy cơ suy giảm xuất khẩu sau đại dịch. Tận dụng các cơ hội nhất định từ quá trình tái cơ cấu chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu hậu COVID-19 để tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư sau COVID-19 để thu hút đầu tư nước ngoài;

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô. Thực hiện tốt Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình hành động số 34-Ctr/TU ngày 03/8/2022 của Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và Miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Triển khai quyết liệt các chương trình đầu tư quy mô lớn, nhất là cho hạ tầng chiến lược, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông liên vùng, năng lượng xanh, hạ tầng xanh, hạ tầng số,... để tạo tác động lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế;

- Tiếp tục đề xuất và thực hiện hiệu quả các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động giai đoạn hậu COVID-19 đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, nhất là nhóm doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu;

- Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại địa phương. Khuyến khích các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới, xanh, ít phát thải, có sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân, nhất là phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công - tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động;

- Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược khoa học, công nghệ và ĐMST đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2026-2030;

- Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, sẵn sàng đón nhận xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội; triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng

- Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực, nhất là những biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta để kiến nghị các cơ quan Trung ương có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt và phù hợp; gắn kết hài hòa giữa hội nhập quốc tế với đổi mới trong nước; phát huy tối đa và kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước;

- Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế;

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại của Việt Nam và Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030;

- Mở rộng và dần đi vào chiều sâu các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, ưu tiên tập trung nghiên cứu ứng dụng; khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, nghiên cứu liên ngành, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; chuyển giao công nghệ, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ,... để phục vụ có hiệu quả hơn cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh về việc Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030;

- Hoàn thiện thể chế, bảo đảm củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền trên cơ sở bảo đảm tính kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên;

- Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác kinh doanh lâu dài trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện, cơ hội cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với bảo vệ, phát triển bền vững, hiệu quả ở các vùng, khu vực quan trọng tại địa phương. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia trong các mối quan hệ quốc tế, bảo đảm kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển với tăng cường mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Giang chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và đơn vị nghiên cứu trong và ngoài nước tăng cường nghiên cứu các vấn đề mang tính chiến lược về hội nhập kinh tế quốc tế để làm cơ sở trong quá trình hoạch định chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế.

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện của Sở, ngành, địa phương mình thực hiện kế hoạch gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) trước ngày 30/9/2023, định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm gửi

báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Giang (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và Bộ Công Thương theo quy định.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu cần thay sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương; (B/c)
- VP BCĐ liên ngành HNQT về kinh tế;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, Cục Thuế, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP. KTN, KTTH, TH, KGVX, NC;
 - + Lưu: VT, TPKTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

Phụ lục: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 93/NQ-CP NGÀY 05/7/2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
I	CẢI CÁCH, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ		
1	Rà soát, đánh giá sự phù hợp của các văn bản QPPL, chính sách của HĐND, UBND tỉnh theo hệ thống các văn bản pháp quy và sự tương thích với các nghĩa vụ và cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp quy hiện hành theo từng lĩnh vực của tỉnh đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, hiệu quả; Tập trung khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật nhằm giải phóng các nguồn lực cho phát triển, đảm bảo hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Nâng cao chất lượng thẩm định các văn bản QPPL để đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế	Sở Tư Pháp	Thường xuyên
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng pháp luật quốc tế theo hướng hiện đại, tiến tới ngang tầm khu vực và quốc tế.	Sở Tư Pháp	Thường xuyên
5	Triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
6	Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm nâng cao năng lực hội nhập trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
7	Xây dựng kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Năm 2024
8	Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý tại các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp và người dân về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
9	Thúc đẩy cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng nhằm kịp thời đưa ra khuyến cáo, giải pháp ứng phó hiệu quả đối với các diễn biến bất lợi trong thương mại - đầu tư quốc tế có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
II	CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH		
1	Phối hợp với các cơ quan Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu và dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước có tác động đến tỉnh; kịp thời ban hành các chủ trương, chính sách, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên cơ sở phát huy tốt các tiềm năng, nội lực và tranh thủ hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
2	Rà soát các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; đồng thời thực hiện hiệu quả Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 được UBND tỉnh Bắc Giang ban hành tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 24/01/2021.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
3	Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua cung cấp thông tin và tổ chức tập huấn về năng lực xúc tiến đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
4	Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh; thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 theo Quyết định số 797/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 04/8/2021 và Kế hoạch số 18/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 05/5/2023 về Triển khai thực hiện Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030".	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
5	Theo dõi, tổng hợp số liệu đầu tư của các nước tham gia FTA với Việt Nam, cung cấp cho Sở Công Thương tiến hành theo dõi việc thực thi các FTA.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
6	Tổ chức thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh; Xây dựng các tuyến du lịch gắn với phát triển các điểm du lịch, khu du lịch và quảng bá, giới thiệu sản phẩm có thương hiệu quả tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
7	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 23/02/2023 về thực hiện Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hoá tỉnh Bắc Giang đến năm 2030	Sở Công Thương	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
8	Ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2026-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
9	Triển khai Chương trình khuyến công; Chương trình xúc tiến thương mại; Chương trình phát triển thương mại tử của tỉnh (trong đó khuyến khích, hỗ trợ các nhà máy, cơ sở sản xuất đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại, phù hợp; sản xuất phát triển các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu tái sinh)	Sở Công Thương	Hàng năm
10	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
11	Cập nhật đầu đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan tới dịch vụ công; Cung cấp hạ tầng kỹ thuật số nhằm thúc đẩy, phát triển kinh doanh thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
12	Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
13	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Sở Nội vụ	Thường xuyên
14	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND về ban hành Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2015; Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Đề án Kết nối, thu hút, phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 6675/KH-UBND ngày 16/12/202 về thực hiện Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1244/KH-UBND ngày 25/3/2022 về thực hiện Đề án Kết nối, thu hút, phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng Bắc Giang giai đoạn 2021-2030.	Sở Ngoại vụ	
15	Tăng cường triển khai các hoạt động kết nối giữa các địa phương, doanh nghiệp với các cơ quan đại diện và đối tác nước ngoài nhằm tận dụng các cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại, hỗ trợ, bảo hộ quyền lợi chính đáng của người dân, doanh nghiệp.	Sở Ngoại vụ	
16	NHNN và các ngân hàng cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh điều kiện cho vay thuận lợi hơn, tiết giảm chi phí để hạ lãi suất cho vay; đồng thời, theo dõi việc triển khai Thông tư 02 về cơ cấu lại nợ và Thông tư 03 về mua lại trái phiếu doanh nghiệp để điều chỉnh kịp thời nếu cần thiết.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Giang	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
17	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, tập trung tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm, chủ động đấu tranh, ngăn chặn việc buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng nhập lậu.	Cục Quản lý thị trường; các đơn vị có liên quan	Đoàn kiểm tra, thanh tra.
III	THỰC THI HIỆU QUẢ CÁC FTA		
1	Rà soát, khắc phục sự chông chéo giữa các sở, ngành và đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế; quốc tế xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế,... có liên quan và tác động đến nhiều sở, ngành và UBND các huyện, thành phố.	Sở Công Thương	Thường xuyên
2	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 28/2/2019 về việc thực hiện Hiệp định CPTPP; Kế hoạch số 263/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 15/9/2020 về việc thực hiện Hiệp định EVFTA; Kế hoạch số 151/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 02/3/2022 về việc thực hiện Hiệp định RCEP; Kế hoạch số 683/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 22/12/2021 triển khai Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”	Sở Công Thương	Thường xuyên
3	Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền, tập huấn, xây dựng bộ ấn phẩm, video,... về hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng đa dạng về hình thức, chuyên sâu về những nội dung mà cộng đồng doanh nghiệp quan tâm.	Sở Công Thương	Thường xuyên
4	Phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức, hỗ trợ để các doanh nghiệp, HTX của tỉnh được tham gia các hội nghị về hội nhập kinh tế quốc tế. Trong đó, tập trung hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng vệ thương mại; chủ động ứng phó với các rào cản thương mại tại thị trường xuất khẩu; tận dụng các cơ hội khi thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà nước ta là thành viên.	Sở Công Thương	Thường xuyên
5	Chủ động cập nhật thông tin dự báo thị trường đối với các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tình hình thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu với Trung Quốc... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, HTX của tỉnh xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.	Sở Công Thương	Thường xuyên
6	Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai Bộ chỉ số đánh giá FTA (FTA Index), công thông tin điện tử về Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP)	Sở Công Thương	Thường xuyên
IV	THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HẬU COVID-19 VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG		
1	Chú trọng xây dựng các kịch bản ứng phó/thích ứng hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh... trong thời gian tới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có dịch bệnh xảy ra

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
2	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021-2025
3	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình hành động số 34-Ctr/TU ngày 03/8/2022 của Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
4	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Công Thương	Thường xuyên
5	Tổ chức các buổi hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp và các hiệp hội doanh nghiệp để kịp thời lắng nghe, giải đáp, hướng dẫn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các thủ tục hành chính của tỉnh	Sở Nội vụ	Hội nghị
6	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
8	Hướng dẫn tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn đến năm 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
9	Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách đối với người có công; chính sách với hộ nghèo, với các đối tượng bảo trợ xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
10	Triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021.	Ban Dân tộc tỉnh	Hằng năm
11	Thụ mưu thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia theo Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020.	Ban Dân tộc tỉnh	Hằng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
12	Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược khoa học, công nghệ và ĐMST đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
13	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
14	Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025 định hướng 2030" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy suất nguồn gốc; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình 1322); Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
15	Ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
16	Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu - ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; ứng dụng công nghệ sinh học; chú trọng ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi giống thủy sản mới có năng suất, chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần hình thành chuỗi sản xuất nông, lâm sản an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
17	Triển khai thực hiện đề án nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường cho Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Giai đoạn 2023-2030
18	Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển đô thị quốc gia, nâng cấp đô thị quốc gia, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 và Đề án “Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030”.	Sở Xây dựng	Thường xuyên
19	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Xây dựng	Thường xuyên
20	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nằm trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, sử dụng công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
21	Triển khai quyết liệt các chương trình đầu tư quy mô lớn, nhất là cho hạ tầng chiến lược, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông liên vùng, năng lượng xanh, hạ tầng số,... để tạo tác động lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.	Sở Giao thông vận tải	Hàng năm
22	Cải thiện từng bước cơ sở hạ tầng logistics nội địa, đặc biệt là kho bãi và vận chuyển từ các vùng sản xuất tới các cảng quốc tế.	Sở Giao thông vận tải	Hàng năm
23	Thúc đẩy thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công - tư.	Sở Giao thông vận tải	Hàng năm
24	Tranh thủ các nguồn lực để tiếp tục phát triển hệ thống giao thông vận tải và khôi phục hoạt động vận tải quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại cũng như phục hồi chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa trước tác động của đại dịch COVID-19.	Sở Giao thông vận tải	Hàng năm
25	Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Giai đoạn 2023-2030
26	Khuyến khích doanh nghiệp, HTX nông nghiệp, chế biến nông lâm sản tăng cường đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, từng loại cây trồng, vật nuôi. Phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh; chế biến công nghệ cao. Chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ và dịch vụ hỗ trợ để hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản. Hình thành hệ thống logistics nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, thương mại của hàng nông sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương và UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
27	Nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt. Đổi mới và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân theo hướng tổ chức liên kết giữa nông dân, tổ chức hợp tác của nông dân với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương và UBND huyện, thành phố	Giai đoạn 2023-2030
28	Tăng cường quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giai đoạn 2023-2030

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
29	Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu thông qua Chương trình thương hiệu quốc gia; đăng ký bảo hộ thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh ở trong và ngoài nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững, ổn định trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giai đoạn 2023-2030
V	HỘI NHẬP TOÀN DIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA XÃ HỘI, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, AN NINH QUỐC PHÒNG		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại của Việt Nam và Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
2	Phát huy, quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc, các sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh với việc khai thác hiệu quả các FTA, mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
3	Tăng cường quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế; tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của các quốc gia, các tổ chức quốc tế và vùng lãnh thổ nhằm tăng cường, mở rộng thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, phục vụ xuất khẩu hàng hóa trên các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Ngoại vụ	Thường xuyên
4	Triển khai có hiệu quả chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Ngoại vụ	Thường xuyên
5	Tăng cường hợp tác giữa tỉnh Bắc Giang với địa phương Nhật Bản hoặc Hàn Quốc	Sở Ngoại vụ	Thường xuyên
6	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh về việc Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang .	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
7	Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ của tỉnh theo Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
8	Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục cao đẳng, đại học ngang tầm chất lượng và phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ cao trước xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng vào Việt Nam, đặc biệt trong các ngành mũi nhọn như công nghiệp điện tử, bán dẫn.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn	Thường xuyên
9	Nâng cao chất lượng đào tạo gắn kết với nhu cầu lao động của địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động; áp dụng các phương pháp đào tạo của các Tổ chức đào tạo nhân lực quốc tế...	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn	Thường xuyên
10	Bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; xây dựng hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển toàn diện tạo môi trường thuận lợi hội nhập quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Thường xuyên
11	Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; triển khai hiệu quả Kết luận số 53-KL/TW ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Quân ủy Trung ương về Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo, Đề án Hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích giữa Việt Nam với các nước đối tác.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Thường xuyên
12	Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/ 9/2019 của Bộ Chính trị về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh, đặc biệt trên những khu vực trọng yếu về quốc phòng - an ninh.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Thường xuyên
13	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao ý thức quốc gia, ý thức pháp luật, ý thức cảnh giác cách mạng; không để các đối tượng lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Thường xuyên
14	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình, chiến lược chuyên ngành phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.	Công an tỉnh	Thường xuyên
15	Hoàn thành Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh; xây dựng Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; phối hợp	Công an tỉnh	Thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian
	với các bộ, ngành liên quan bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025.		
16	Nghiên cứu, thúc đẩy mở rộng các kênh hợp tác quốc tế và các tổ chức quốc tế nhằm tăng cường nắm tình hình, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các loại tội phạm, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao...	Công an tỉnh	Thường xuyên